

NGHỊ ĐỊNH THƯ  
GIỮA  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA  
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI HIỆP ĐỊNH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ  
GIỮA  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là “hai Bên ký kết”);

Hai Bên ký kết, thông qua hiệp thương hữu nghị, đã thống nhất sửa đổi Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 22 tháng 11 năm 1994 (dưới đây gọi tắt là “Hiệp định”) như sau:

**Điều 1. Điều 1 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“1. Hai Bên ký kết đồng ý tiến hành vận chuyển hàng hóa và hành khách (kể cả khách du lịch) qua lại giữa hai nước theo đường bộ qua các cửa khẩu biên giới đã được mở và được hai Bên thỏa thuận.

Việc vận chuyển này do các doanh nghiệp vận tải của hai nước được phép thành lập theo pháp luật của nước mình và thực hiện bằng phương tiện vận tải đường bộ đã được đăng ký tại Việt Nam hay Trung Quốc.

2. Hai Bên ký kết đồng ý cho phép xe công vụ của hai nước được hoạt động qua lại giữa hai nước theo đường bộ qua các cửa khẩu biên giới đã được mở và được hai Bên thỏa thuận”.

**Điều 2. Khoản 1 Điều 2 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“1. Cơ quan quản lý có thẩm quyền:

Phía Việt Nam là Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và cơ quan quản lý được Bộ ủy quyền.

Phía Trung Quốc là Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và cơ quan được Bộ ủy quyền”.

**Điều 3. Điều 3 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“Việc vận chuyển quy định tại Điều 1 của Hiệp định này bao gồm cả vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa định kỳ cũng như không định kỳ giữa hai nước. Những doanh nghiệp của hai nước có khả năng vận chuyển đường bộ quốc tế, trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi, cùng với đối tác của Bên ký kết kia khai thác; kinh doanh vận tải theo phương thức chạy suốt từ điểm đến điểm. Các vấn đề cụ thể như hình thức tổ chức vận tải, tuyến đường, cước phí v.v. trước khi thực hiện phải được cơ quan có thẩm quyền của hai bên chấp thuận”.

**Điều 4. Khoản 1 Điều 5 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“1. Phương tiện vận tải đường bộ khi vận chuyển hàng hóa, hành khách (kể cả khách du lịch) và xe công vụ của Bên ký kết này khi hoạt động trên lãnh thổ của Bên ký kết kia phải tuân thủ pháp luật và quy định về vận tải đường bộ của nước đó”.

**Điều 5. Khoản 1 Điều 9 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“1. Người lái xe vận chuyển hàng hóa, hành khách (kể cả khách du lịch) và xe công vụ qua lại giữa hai nước phải có giấy phép lái xe quốc gia phù hợp với loại xe mà mình đang sử dụng theo đúng giấy chứng nhận đăng ký xe của nước mình”.

**Điều 6. Điều 13 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“Doanh nghiệp vận tải hoặc cơ quan quản lý xe công vụ phải mua bảo hiểm bắt buộc với người thứ 3 đối với phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển hàng hóa, hành khách và xe công vụ theo Hiệp định này”.

**Điều 7. Điều 14 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“Các thủ tục về kiểm tra biên phòng, hải quan, kiểm dịch được tiến hành theo các hiệp định song phương hoặc điều ước đa phương mà hai Bên ký kết tham gia”.

**Điều 8. Điều 15 của Hiệp định được sửa đổi thành:**

“Phương tiện vận tải đường bộ chở người bệnh nặng, già yếu, tàn tật, động vật và hàng mau hỏng, chở khách theo tuyến được ưu tiên làm các thủ tục kiểm tra biên phòng, hải quan, kiểm dịch”.

**Điều 9.** Nghị định thư này là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp định.

**Điều 10.** Hai Bên ký kết phải thông báo cho nhau việc đã hoàn thành thủ tục phê duyệt của mỗi nước để Nghị định thư này có hiệu lực. Nghị định thư này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo cuối cùng. Thời hạn có hiệu lực của Nghị định thư tương tự như thời hạn có hiệu lực của Hiệp định.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây được ủy quyền hợp pháp của mỗi Bên ký kết, đã ký Nghị định thư này.

Ký tại Bắc Kinh ngày 11 tháng 10 năm 2011 thành 02 (hai) bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, các văn bản có giá trị pháp lý như nhau./.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**



**ĐINH LA THĂNG**

Bộ trưởng Giao thông  
vận tải

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN  
TRUNG HOA**



**LÝ THỊNH LÂM**

Bộ trưởng Giao thông  
vận tải

